

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Phạm Thanh B**, sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHKT: P609 KCC Vicoland B2, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: Số 06 LTK, phường TT, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Bà **Lê Thị AN**, sinh năm: 1995

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: P609 KCC Vicoland B2, phường N, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN kết hôn với nhau năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2021 ngày 28/5/2021. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại P609 KCC Vicoland B2, phường N, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Từ tháng 5/2023 đến nay cả hai đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay ông bà xác

định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông B, bà AN lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông B, bà AN là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN xác định có 01 con chung là: Phạm Ngọc CT, sinh ngày: 10/05/2023. Thuận tình ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận: giao con chung Phạm Ngọc CT cho bà Lê Thị AN trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Phạm Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0001805 ngày 25/01/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN. Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2021 ngày 28/5/2021 của Ủy ban nhân dân phường TT, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

*** Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Phạm Ngọc CT cho bà Lê Thị AN trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Phạm Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* **Về tài sản chung:** ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* **Về nợ chung:** ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Phạm Thanh B và bà Lê Thị AN mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0001805 ngày 25/01/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND P. TT, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Mạnh